

PHIẾU XIN Y KIẾN

(Danh cho giáo viên người dân tộc thiểu số cấp Tiểu học)

Để cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nghiên cứu vấn đề nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên người dân tộc thiểu số cấp tiểu học tỉnh Hòa Bình góp phần đổi mới giáo dục phổ thông, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến cá nhân về thực trạng năng lực dạy học của bản thân và những thông tin liên quan. Đồng chí hãy đánh dấu (x) vào ô lựa chọn. (Mọi thông tin đồng chí cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích của đề tài)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (có thể không cung cấp).....tuổi.....

2. Dân tộc: Thái Tay Dao H'Mông

3. Đơn vị công tác.....

4. Chức vụ.....

5. Công việc đảm nhận (dạy môn).....

6. Số năm công tác.....

7. Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng Đại học Khác

II. NỘI DUNG XIN Y KIẾN

1. Đồng chí hãy cho biết nhân thực về mức độ cần thiết và mức độ đạt được của bản thân về năng lực dạy học mà giáo viên cấp Tiểu học cần có theo các tiêu chí sau:

TT	Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Cần không thiết	khả	đạt	chưa đạt
		Mức độ cần thiết		Mức độ đạt được của bản thân			
1.	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học						
1	Xây dựng kế hoạch dạy học theo						

								hướng tích hợp dạy học với giáo dục.
2								Xây dựng kế hoạch bài học thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục
3								Xây dựng kế hoạch dạy học phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy, thể hiện sự thông nhất giữa dạy và học, giữa dạy học và giáo dục, phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh
4								Xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa phù hợp với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lý.
II								Năng lực đảm bảo kiến thức môn học
1								Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung kiến thức môn học theo chương trình lớp dạy và cả cấp học.
2								Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống.
3								Có khả năng giảng dạy các đối tượng học sinh có trình độ khác nhau cũng như học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt.
III								Năng lực đảm bảo chương trình môn học
1								Đảm bảo dạy học đúng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.
2								Thực hiện đúng, đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo kế hoạch dạy học đã thiết kế, đảm bảo yêu cầu về phân hóa.
IV								Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học
1								Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

T	T	Nội dung	Không khó khăn	khó khăn	rất khó khăn	Khó đánh giá
1		Xây dựng kế hoạch bài học (giáo án) thể hiện sự thông nhất giữa dạy và học				
2		Xác định mục tiêu bài giảng				
3		Xác định kiến thức trọng tâm, cốt lõi của bài giảng				
4		Sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mới gây được hứng thú học tập cho học sinh				
5		Sử dụng các phương tiện, kỹ thuật dạy học tích cực, kỹ thuật				

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy học, đồng chí gặp những khó khăn gì sau đây?

học tập của học sinh	1	2	3	4	IX	1	2
Vận dụng chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học, một số năng lực và phẩm chất để thực hiện việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo qui định							
Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp							
Đảm bảo tính công khai, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra đánh giá							
Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học và phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh.							
Năng lực giáo dục qua môn học							
Khai thác được nội dung bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh							
Khai thác được những trải nghiệm của học sinh từ cuộc sống, vốn kinh nghiệm có sẵn để liên hệ, khai thác bài học.							

				dạy học hiện đại (máy tính, mạng Internet..)
6				Sử dụng các phương pháp đánh giá mới.
7				Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh
8				Huy động vốn kinh nghiệm sẵn có của học sinh

3. Trong việc thực hiện công tác chuyên môn tại địa phương, đồng chí có những thuận lợi gì sau đây?

stt	Nội dung	Có	không có	Không đồng ý
1	Về đào tạo, bồi dưỡng			
1.1	Được đào tạo tại các cơ sở giáo dục có chất lượng			
1.2	Được tham gia các đợt tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, kĩ năng đánh giá...			
1.3	Được tham gia các hoạt động chuyên môn (tổ, trường, cụm...)			
1.4	Được tiếp cận công nghệ thông tin			
2	Về môi trường làm việc			
2.1	Được lãnh đạo cơ quan quan tâm đến công tác chuyên môn			
2.2	Tập thể nơi công tác đoàn kết, nhất trí			
2.3	Cơ sở vật chất thiết bị dạy học ngày càng đầy đủ			
2.4	Gia đình phụ huynh và học sinh quan tâm giúp đỡ			
3	Về đáp ứng nhu cầu cá nhân			
3.1	Được lãnh đạo quan tâm đến lương và thu nhập			
3.2	Được hỗ trợ kinh phí đi bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn			
3.3	Được khuyến khích, chủ động sáng tạo trong các hoạt động chuyên môn			
3.4	Được bồi dưỡng năng lực chuyên môn đang đảm nhiệm theo nhu cầu			

6.4	Được luận chuyên giáo viên giữa các vùng nhà trường, trong địa phương, tích ứng với môi trường giáo dục đa dạng			
-----	---	--	--	--

4. Trong việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng các năng lực đáp ứng yêu cầu dạy học, đồng gặp những khó khăn gì?

- Điều kiện hoàn cảnh gia đình

- Chính sách hỗ trợ động viên chưa thỏa đáng

- Hình thức và nội dung đào tạo, bồi dưỡng chưa phù hợp

- Tuổi tác

- Khả năng tiếp thu

- Sức khỏe

- Các khó khăn khác (đề nghị liệt kê).....

.....

5. Đồng chí hãy tự đánh giá khả năng đáp ứng nhiệm vụ được giao.

- Dù khả năng

- Dù khả năng nêu được bồi dưỡng thêm

- Không đủ khả năng

5. Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và công tác, đồng chí thấy bản thân cần bổ sung, bồi dưỡng thêm kiến thức và năng lực gì sau đây?

- Kiến thức môn học đang đảm nhận

- Kiến thức các khoa học liên môn

- Năng lực dạy học phân hóa

- Năng lực dạy học tích hợp

- Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học

- Kiến thức về cách thức tổ chức dạy học

- Năng lực xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học

- Bồi dưỡng năng lực vận dụng phương pháp dạy học theo đặc thù môn học

- Năng lực sử dụng phương tiện, sáng tạo những phương tiện dạy học mới

- Khả năng xây dựng môi trường học tập

Trần Trọng cảm ơn đồng chí đã hợp tác./

- Kỹ năng xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học
- Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

PHIẾU XIN Ỗ KIẾN

(Danh cho giáo viên người dân tộc thiểu số cấp Trung học cơ sở)

Để cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nghiên cứu đề tài "Năng cao năng lực dạy học cho giáo viên người dân tộc thiểu số cấp Trung học cơ sở tỉnh Hòa Bình góp phần đổi mới giáo dục phổ thông", xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến cá nhân về thực trạng năng lực dạy học của bản thân và những thông tin liên quan. Đồng chí hãy đánh dấu (x) vào ô lựa chọn. (Mọi thông tin đồng chí cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích của đề tài)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (có thể không cung cấp).....tuổi.....

2. Dân tộc: Thái Tây Dao H'Mông

3. Đơn vị công tác.....

4. Chức vụ.....

5. Công việc đảm nhận (dạy môn).....

6. Số năm công tác.....

7. Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng Đại học Khác

II. NỘI DUNG XIN Ỗ KIẾN

1. Đồng chí hãy cho biết nhận thức về mức độ cần thiết và mức độ đạt được của bản thân về năng lực dạy học mà giáo viên cấp THCS cần phải có theo các tiêu chí sau :

stt	Nội dung	Mức độ cần thiết						Mức độ đạt được của bản thân
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Tốt	Đạt	Đạt chưa đạt	
I.	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học							

						pháp dạy học
1						Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.
2						Vận dụng các phương pháp dạy học phát triển năng lực tự học và tự duy của học sinh.
3						Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng phân hóa.
V						Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học
1						Sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học quy định trong chương trình môn học
2						Kết hợp sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học hiện đại (máy tính, mạng Internet và các phương tiện dạy học khác) làm tăng hiệu quả dạy học.
3						Cải tiến phương tiện dạy học và sáng tạo những phương tiện dạy học mới
VI						Năng lực xây dựng môi trường học tập
1						Tạo bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, không khí háng say học tập, lời cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập.
2						Tôn trọng ý kiến của học sinh, đảm bảo điều kiện học tập an toàn.
VII						Năng lực quản lý hồ sơ dạy học
1						Xây dựng được hồ sơ dạy học theo đúng quy định
2						Các tài liệu, tư liệu trong hồ sơ dạy học được sắp xếp khoa học và dễ sử dụng
3						Thường xuyên bổ sung tư liệu dạy học
4						Ứng dụng công nghệ thông tin vào

stt	Nội dung	Không	khó khăn	khó khăn	rất khó	khó	đánh	giá
1	Xây dựng kế hoạch bài học (giáo án) thể hiện sự thông nhất giữa thầy và học							
2	Xác định mục tiêu bài giảng							
3	Trình bày kiến thức trọng tâm, cốt lõi của bài giảng							
4	Sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mới gây được hứng thú học tập cho học sinh							

gi sau đây?

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy học, đồng chí gặp những khó khăn

	việc xây dựng, lưu giữ hồ sơ phục vụ việc dạy học							
VIII	Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh							
1	Vận dụng chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học để thực hiện việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo qui định							
2	Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp							
3	Đảm bảo tính công khai, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra đánh giá							
4	Biết sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học và phát triển năng lực tự đánh giá của bản thân							
IX	Năng lực giáo dục qua môn học							
1	Khai thác được nội dung bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh							

5	Sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại (máy tính, mạng Internet...)			
6	Sử dụng các phương pháp đánh giá mới			
7	Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh			
8	Huy động vốn kinh nghiệm sẵn có của học sinh			

3. Trong việc thực hiện công tác chuyên môn tại địa phương, đồng chí có những thuận lợi gì sau đây?

stt	Nội dung	Có	không có	Không đồng ý
1	Về đào tạo, bồi dưỡng			
1.1	Được đào tạo tại các cơ sở giáo dục có chất lượng			
1.2	Được tham gia các đợt tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, kĩ năng đánh giá...			
1.3	Được tham gia các hoạt động chuyên môn (tò, trường, cụm...)			
1.4	Được tiếp cận công nghệ thông tin			
2	Về môi trường làm việc			
2.1	Được lãnh đạo cơ quan quan tâm đến công tác chuyên môn			
2.2	Tập thể nơi công tác đoàn kết, nhất trí			
2.3	Cơ sở vật chất thiết bị dạy học ngày càng đầy đủ			
2.4	Gia đình phụ huynh và học sinh quan tâm giúp đỡ			
3	Về đáp ứng nhu cầu cá nhân			
3.1	Được lãnh đạo quan tâm đến lương và thu nhập			
3.2	Được hỗ trợ kinh phí đi bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn			
3.3	Được khuyến khích, chủ động sáng tạo trong các hoạt động chuyên môn			
3.4	Được bồi dưỡng năng lực chuyên môn đang			

			đảm nhiệm theo nhu cầu
6.4	Được luận chuyên giáo viên giữa các vùng nhà trường, trong địa phương, thích ứng với môi trường giáo dục đa dạng		

4. Trong việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng các năng lực đáp ứng yêu cầu dạy học, đồng gặp những khó khăn gì?

- Điều kiện hoàn cảnh gia đình
- Chính sách hỗ trợ đồng viên chưa thỏa đáng
- Hình thức và nội dung đào tạo, bồi dưỡng chưa phù hợp
- Tuổi tác
- Khả năng tiếp thu
- Sức khỏe
- Các khó khăn khác (đề nghị liệt kê).....

5. Đồng chí hãy tự đánh giá khả năng đáp ứng nhiệm vụ được giao.

- Đủ khả năng

- Đủ khả năng nêu được bồi dưỡng thêm

- Không đủ khả năng

5. Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và công tác, đồng chí thấy bản thân cần bổ sung, bồi dưỡng thêm kiến thức và năng lực gì sau đây?

- Kiến thức môn học đang đảm nhận

- Kiến thức các khoa học liên môn

- Năng lực dạy học phân hóa

- Năng lực dạy học tích hợp

- Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học

- Kiến thức về cách thức tổ chức dạy học

- Năng lực xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học

- Bồi dưỡng năng lực vận dụng phương pháp dạy học theo đặc thù môn học

- Năng lực sử dụng phương tiện, sáng tạo những phương tiện dạy học mới

Trần Trọng cảm ơn đồng chí đã hợp tác./

- Khả năng xây dựng môi trường học tập
- Kỹ năng xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học
- Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

PHIẾU XIN Y KIẾN
 (Danh cho cán bộ quản lý cấp Tiểu học)

Để cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nghiên cứu vấn đề nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên nhân dân tộc thiểu số cấp tiểu học tỉnh Hòa Bình góp phần đổi mới giáo dục phổ thông, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về các vấn đề dưới đây. (Mọi thông tin đồng chí cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu đề tài)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (có thể không cung cấp).....tuổi.....
 2. Dân tộc: Thái Tày Dao H' Mông

3. Đơn vị công tác.....
 4. Chức vụ.....
 5. Công việc đảm nhận (dạy môn).....
 6. Số năm công tác.....
 7. Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng Đại học Khác

II. CÂU HỎI PHÒNG VẤN

1. Đồng chí hãy cho biết nhận thức về mức độ cần thiết và mức độ đạt được của đội ngũ giáo viên nhân dân tộc thiểu số tại đơn vị của đồng chí về năng lực dạy học theo các tiêu chí sau. Đánh dấu (x) vào phương án đồng chí lựa chọn

TT	Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Khá	Đạt	chưa đạt
I.	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học						
I	Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp với giáo dục						
2	Xây dựng kế hoạch bài học thể hiện rõ						

								mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục
3								Xây dựng kế hoạch dạy học phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy, thể hiện sự thông nhất giữa dạy và học, giữa dạy học và giáo dục, phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh
4								Xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa phù hợp với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lý
II								Năng lực đảm bảo kiến thức môn học
I								Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung kiến thức môn học theo chương trình lớp dạy và cả cấp học
2								Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống.
3								Nắm được mối liên hệ giữa kiến thức môn học được phân công dạy với các môn khác, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.
III								Năng lực đảm bảo chương trình môn học
I								Đảm bảo dạy học đúng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được qui định trong chương trình môn học.
2								Thực hiện đúng, đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo kế hoạch dạy học đã thiết kế, đảm bảo yêu cầu về phân hóa.
IV								Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học
I								Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.
2								Vận dụng các phương pháp dạy học

						phát triển năng lực tự học và tự duy của học sinh.
3						Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng phân hóa.
V						Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học
1						Sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học quy định trong chương trình môn học
2						Kết hợp sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học truyền thông kết hợp phương tiện dạy học hiện đại (máy tính, mạng Internet và các phương tiện dạy học khác) làm tăng hiệu quả dạy học.
3						Cải tiến phương tiện dạy học và sáng tạo những phương tiện dạy học mới
VI						Năng lực xây dựng môi trường học tập
1						Tạo bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, không khí háng say học tập, lôi cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập.
2						Tôn trọng ý kiến của học sinh, đảm bảo điều kiện học tập an toàn.
VII						Năng lực quản lý hồ sơ dạy học
1						Xây dựng được hồ sơ dạy học theo đúng quy định
2						Các tài liệu, tư liệu trong hồ sơ dạy học được sắp xếp khoa học và dễ sử dụng
3						Thường xuyên bổ sung tư liệu dạy học
4						Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng, lưu giữ hồ sơ phục vụ việc dạy học
VIII						Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh
1						Vận dụng chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học, một số năng lực và phẩm chất để thực hiện việc kiểm tra đánh

Trần trong cảm ơn đồng chí đã hợp tác./

- Kiến thức môn học đang đảm nhận
- Kiến thức các khoa học liên môn
- Năng lực dạy học phân hóa
- Năng lực dạy học tích hợp
- Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học
- Kiến thức về cách thức tổ chức dạy học
- Năng lực xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học
- Bồi dưỡng năng lực vận dụng phương pháp dạy học theo đặc thù môn học
- Năng lực sử dụng phương tiện, sáng tạo những phương pháp dạy học mới
- Khả năng xây dựng môi trường học tập
- Kỹ năng xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học
- Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

4. Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và công tác, đồng chí thấy đội ngũ giáo viên của đơn vị cần bổ sung, bồi dưỡng thêm kiến thức và năng lực gì sau đây?

	1	2	3	4	IX	
già kết quả học tập của học sinh theo qui định						
Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp						
Đảm bảo tính công khai, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra đánh giá						
Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học và phát triển năng lực tự đánh giá của bản thân						
Năng lực giao tiếp qua môn học						
Khai thác được nội dung bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh						

PHIẾU XIN Ý KIẾN

(Danh cho cán bộ quản lý cấp Trung học cơ sở)

Để cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nghiên cứu đề tài nâng cao "Năng lực dạy học cho giáo viên người dân tộc thiểu số cấp Trung học cơ sở tỉnh Hòa Bình góp phần đổi mới giáo dục phổ thông", xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về các vấn đề dưới đây. (Mọi thông tin đồng chí cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu đề tài)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (có thể không cung cấp).....tuổi.....

2. Dân tộc: Thái Tay Dao H' Mông

3. Đơn vị công tác.....

4. Chức vụ.....

5. Công việc đảm nhận (dạy môn).....

6. Số năm công tác.....

7. Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng Đại học Khác

II. CÂU HỎI

1. Đồng chí hãy cho biết nhận thức về mức độ cần thiết và mức độ đạt được của đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số tại đơn vị của đồng chí về năng lực dạy học theo các tiêu chí sau

stt	Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Khả Đạt	Đạt chưa đạt
1.	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học					
1	Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục					
2	Xây dựng kế hoạch dạy học năm học,					

									<p>bài học thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục</p>
3									<p>Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp hoạt động học với hoạt động dạy, thể hiện sự thông nhất giữa dạy và học, giữa dạy học và giáo dục, phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh</p>
4									<p>Xây dựng kế hoạch dạy học có nhiều phương án tích ứng với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lý</p>
II									<p>Năng lực đảm bảo kiến thức môn học</p>
1									<p>Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung môn học được phân công.</p>
2									<p>Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống.</p>
3									<p>Nắm được mối liên hệ giữa kiến thức môn học được phân công dạy với các môn khác, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.</p>
III									<p>Năng lực đảm bảo chương trình môn học</p>
1									<p>Đảm bảo dạy học đúng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được qui định trong chương trình môn học.</p>
2									<p>Thực hiện đúng, đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo kế hoạch dạy học đã thiết kế, đảm bảo yêu cầu về phân hóa.</p>
IV									<p>Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học</p>
1									<p>Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ</p>

								đồng, sáng tạo của học sinh.	
2								Vận dụng các phương pháp dạy học phát triển năng lực tự học và tự duy của học sinh.	
3								Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng phân hóa.	
V								Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học	
1								Sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học quy định trong chương trình môn học	
2								Kết hợp sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học truyền thông và phương tiện dạy học hiện đại (máy tính, màn hình Internet và các phương tiện dạy học khác) làm tăng hiệu quả dạy học.	
3								Cải tiến phương tiện dạy học và sáng tạo những phương tiện dạy học mới	
VI								Năng lực xây dựng môi trường học tập	
1								Tạo bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, không khí háng say học tập, lôi cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập.	
2								Tôn trọng ý kiến của học sinh, đảm bảo điều kiện học tập an toàn.	
VII								Năng lực quản lý hồ sơ dạy học	
1								Xây dựng được hồ sơ dạy học theo đúng quy định	
2								Các tài liệu, tư liệu trong hồ sơ dạy học được sắp xếp khoa học và dễ sử dụng	
3								Thường xuyên bổ sung tư liệu dạy học	
4								Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng, lưu giữ hồ sơ phục vụ việc dạy học	
VIII								Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	
1								Vận dụng chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học để thực hiện việc kiểm tra	

Trần trọng cảm ơn đồng chí đã hợp tác./

- Kiến thức môn học đang đảm nhận
- Kiến thức các khoa học liên môn
- Năng lực dạy học phân hóa
- Năng lực dạy học tích hợp
- Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học
- Kiến thức về cách thức tổ chức dạy học
- Năng lực xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học
- Bồi dưỡng năng lực vận dụng phương pháp dạy học theo đặc thù môn học
- Năng lực sử dụng phương tiện, sáng tạo những phương pháp dạy học mới
- Khả năng xây dựng môi trường học tập
- Kỹ năng xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học
- Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

4. Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và công tác, đồng chí thấy đối ngũ giáo viên của đơn vị cần bổ sung, bồi dưỡng thêm kiến thức và năng lực gì sau đây?

IX	Năng lực giáo dục qua môn học						
1	Khai thác được nội dung bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh						
2	Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp						
3	Đảm bảo tính công khai, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra đánh giá						
4	Biết sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học và phát triển năng lực tự đánh giá của bản thân						
	đánh giá kết quả học tập của học sinh theo qui định						

CÂU HỎI PHÒNG VẤN

(Danh cho cán bộ quản lý cấp Tiểu học)

Để cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nghiên cứu vấn đề nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên người dân tộc thiểu số cấp tiểu tỉnh Hòa Bình góp phần đổi mới giáo dục phổ thông, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về các vấn đề dưới đây. (Mọi thông tin đồng chí cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu đề tài)

Câu hỏi 1. Việc đổi mới phương pháp dạy học ở đơn vị đồng chí đã được triển khai và mức độ đạt được như thế nào?

Câu hỏi 2. Theo đồng chí, với các phương tiện dạy học hiện có của nhà trường thì khả năng sử dụng các phương tiện này của đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số như thế nào?

Câu hỏi 3. Công tác đổi mới kiểm tra đánh giá theo thông tư 30 đã được triển khai ở đơn vị đồng chí như thế nào? Đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số gặp khó khăn gì khi triển khai nhiệm vụ này?

Câu hỏi 4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số ở đơn vị đồng chí đang có những bất cập gì?

CÂU HỎI PHÒNG VẤN
(Danh cho cán bộ quản lý cấp THCS)

Để cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nghiên cứu vấn đề nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên người dân tộc thiểu số cấp THCS tỉnh Hòa Bình góp phần đổi mới giáo dục phổ thông, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về các vấn đề dưới đây. (Mọi thông tin đồng chí cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu đề tài)

Câu hỏi 1. Việc đổi mới phương pháp dạy học ở đơn vị đồng chí đã được triển khai và mức độ đạt được như thế nào?

Câu hỏi 2. Theo đồng chí với các phương tiện dạy học hiện có của nhà trường thì khả sử dụng các phương tiện này của đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số như thế nào?

Câu hỏi 3. Công tác đổi mới kiểm tra đánh giá đã được triển khai ở đơn vị đồng chí như thế nào? Đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số gặp khó khăn gì khi triển khai nhiệm vụ này?

Câu hỏi 4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số ở đơn vị đồng chí đang có những bất cập gì?

Câu hỏi 5. Theo đồng chí nguyên nhân của những hạn chế về năng lực dạy học của đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số ở đơn vị là gì?

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ GIÁO VIÊN**

Giáo viên được kiểm tra:

TT	Tên số sách	Yêu cầu cần đạt	Điểm chuẩn	Điểm đạt	Ý kiến người kiểm tra
1	Giáo án	- Có đầy đủ giáo án các môn học được phân công giảng dạy. - Yêu cầu giáo án: + Tên môn học, lớp giảng dạy, số tiết. + Giới thiệu tài liệu tham khảo, hướng dẫn SV học tập môn học. + Số tiết và thứ tự tiết theo chương trình cho từng bài. + Mục tiêu bài giảng. + Nội dung bài giảng đảm bảo đủ kiến thức cơ bản. + Trình bày khoa học, sạch đẹp. + Ký duyệt của tổ trưởng chuyên môn.	2,0 1,0 1,0 2,0 2,0 1,0 1,0 1,0	2,0 1,0 1,0 2,0 2,0 1,0 1,0 1,0	
2	Số dự giờ	- Dự đủ số giờ qui định. - Chi rõ tên người dạy, bài dạy, nội dung chính bài giảng, có phần chấm điểm và rút kinh nghiệm (theo mẫu phiếu dự giờ).	1,0	1,0	
3	Số ghi chép sinh hoạt chuyên môn	Chi đầy đủ thời gian họp, nội dung họp chuyên môn của đơn vị, các buổi sinh hoạt chung của nhà trường.	2,0	2,0	
4	Kế hoạch cá nhân	- Chi đầy đủ các yêu cầu trong kế hoạch cá nhân đã được lãnh đạo đơn vị ký duyệt. - Có chương trình chi tiết, phân tiết các môn được phân công giảng dạy.	1,0	1,0	
5	Số chủ nhiệm (nếu có)	- Chi đầy đủ thông tin: Số yêu lý lịch HS, cơ cấu tổ chức lớp, chỉ tiêu phân đầu kỳ học, năm học của lớp, nội dung sinh hoạt hàng tuần, xếp loại hành kiểm hàng tháng của học sinh.	3,0	3,0	

NHẬN XÉT CHUNG :

Tổng điểm:..... Xếp loại:.....

CÁCH XẾP LOẠI :

Loại A: Đạt 19,5 đến 20 điểm (17,5 đến 18 điểm đối với giáo viên không làm CT chủ nhiệm)
Loại B: Đạt từ 18 đến 19,5 điểm (Từ 16,0 đến 17,5 đối với giáo viên không làm CT chủ nhiệm)
Loại C: Dưới 18 điểm. (Dưới 16,0 điểm đối với giáo viên không làm CT chủ nhiệm)

Hòa Bình, ngày tháng năm 2016

Họ và tên người dạy: Ngày dạy:
 Môn dạy: Lớp: Trường:
 Bài dạy:

Các lĩnh vực	Tiêu chí	Điểm	
		tối đa	đạt
Nội dung (5 điểm)	1	Chính xác, khoa học (khoa học bỏ môn và quan điểm tư tưởng, lập trường chính trị).	2,0
	2	Bảo đảm tính hệ thống, đủ nội dung, làm rõ trọng tâm.	2,0
	3	Liên hệ với thực tế để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh.	1,0
	4	Sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng bộ môn, với nội dung của bài lên lớp.	2,0
	5	Vấn dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh	1,0
Phương pháp (5 điểm)	6	Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp	1,0
	7	Kết hợp tốt các phương pháp trong các hoạt động dạy và học.	1,0
	8	Sử dụng và kết hợp tốt các phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp với nội dung của bài lên lớp.	2,0
Phương tiện (4 điểm)	9	Trình bày bảng, chữ viết, hình vẽ, lời nói rõ ràng, chuẩn mực;	1,0
	10	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học	1,0
	11	Thực hiện linh hoạt các khâu lên lớp; phân phối thời gian hợp lý ở các phần, các khâu của bài giảng.	1,0
Tổ chức (4 điểm)	12	Tổ chức và điều khiển học sinh học tập tích cực, chủ động, phù hợp với nội dung của bài, với các đối tượng	2,0
	13	Tạo bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, không khí háng say học tập, lời cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập	1,0
	14	Đa số học sinh hiểu bài; nắm vững trọng tâm kiến thức, kỹ năng	1,0
	15	Học sinh làm chủ kiến thức và biết vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tế cuộc sống.	1,0
Tổng điểm		20	

Hòa Bình, ngày tháng năm 2016

GIÁO VIÊN DÙ GIỜ
(Họ tên, chữ ký)

Cách xếp loại:

- Từ 18 đến 20 điểm: Xuất sắc;
 - Từ 16 đến 18: Giỏi;
 - Từ 14 đến 16: Khá;
 - Từ 12 đến 14: TBK;
 - Từ 10 đến 12: Trung bình;

- Dưới 10: Yếu. (hoặc 1 trong các mục 1,4,8,12,14 bị điểm 0)

Ghi chú: Loại XS và giỏi các mục 1,4,8,12,14 phải đạt điểm tối đa

Người dự giờ

Nhân xét giờ dạy

1. Về nội dung kiến thức

2. Phương pháp giảng dạy

3. Sử dụng phương tiện dạy học

4. Tổ chức thực hiện các hoạt động học tập

5. Những điểm mạnh

6. Những hạn chế

Hồ và tên người dầ:

Môn dầ:.....Lớp.....

Trườg.....

Bài dầ:

Các lĩnh vực	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm danh giá
I. KIẾN THỨC (5 điểm)	1.1. Xác định được vị trí, mục tiêu, chuẩn kiến thức và kỹ năng, nội dung cơ bản, trọng tâm của bài dầ.	1	1
	1.2. Giảng dầ kiến thức cơ bản đảm bảo chính xác, hệ thống.	1	1
II. KỸ NĂNG (8 điểm)	1.3. Nội dung dầ học đảm bảo GD toàn diện (về thái độ, tình cảm, thắmy)	0,5	1
	1.4. Khai thác ND dầ học nhằm phát triển năng lực học tập của học sinh.	1	1
	1.5. Nội dung dầ học phù hợp tâm lý lứa tuổi, tác động tới các đối tượng.	1	1
	1.6. Nội dung dầ học cập nhật những vấn đề xã hội, nhân văn gắn với thực tế, đời sống xung quanh của học sinh.	0,5	1
	2.1. Dầ học dùng đặc trưng bộ môn, dùng loại bài (lí thuyết, luyện tập, ôn tập...)	2	2
	2.2. Vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dầ học phù hợp với đối tượng theo hướng phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh.	2	2
III. THAI ĐỘ SỰ PHẦM SU (2 điểm)	2.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn học và theo hướng đổi mới.	1	1
	2.4. Xứ lí các tình huống sư phạm phù hợp với đối tượng và có tác dụng GD.	0,5	1
	2.5. Sử dụng thiết bị, DDDH, kể cả DDDH tự làm thiết thực, có hiệu quả.	0,5	1
	2.6. Lời giảng mạch lạc, truyên cảm; chữ viết đúng, đẹp; trình bày bảng hợp lí.	1	1
	2.7. Phân bổ thời gian đảm bảo tiến trình tiết dầ, đạt mục tiêu của bài dầ và phù hợp với thực tế của lớp học.	1	1
	3.1. Tác phong sư phạm chuẩn mực, gần gũi, ân cần và đổi mới xử công bằng với học sinh.	1	1
IV. HIỆU QUẢ (5 điểm)	3.2. Kịp thời giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập, động viên để mỗi học sinh đều được phát triển năng lực học tập.	1	1
	4.1. Tiến trình tiết dầ hợp lí, nhẹ nhàng; các hoạt động học tập diễn ra tự nhiên, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học.	1	1
Cộng	4.2. Học sinh tích cực chủ động tiếp thu bài học, có tình cảm, thái độ đúng.	1	1
	4.3. Học sinh nắm được kiến thức, kĩ năng cơ bản của bài học và biết vận dụng vào các bài luyện tập, thực hành sau tiết dầ.	3	3

Xếp loại tiết dầ:...../20. Xếp loại:

Loại Tốt : 18 -> 20 ; Loại Khá : 14 -> 17,5 ; Loại Trung bình : 10 -> 13,5 (Các tiêu chí 1.2, 2.1, 3.1 và 4.3 bị điểm 0)
 Ghi chú: - Thang điểm của từng tiêu chí là: 0; 0,5; 1 ; 1,5; 2, tiêu chí 4.3 là: 0,1,2,3)

- Điểm về hiệu quả tiết dầ (tiêu chí 4.3) : Đạt yêu cầu từ 90% trở lên (3 điểm); Đạt yêu cầu từ 70% trở lên (2 điểm). Đạt yêu cầu từ 50% trở lên (1 điểm); Đạt yêu cầu dưới 50% (0 điểm).
 - Khi chấm điểm cần căn cứ vào đặc thù của từng bộ môn và từng bài dầ cụ thể cho điểm các tiêu chí một cách linh hoạt, tránh máy móc, cứng nhắc.

Người dự giờ

1. Về nội dung kiến thức

Nhân xét giờ dạy

2. Phương pháp giảng dạy

3. Sử dụng phương tiện dạy học

4. Tổ chức thực hiện các hoạt động học tập

5. Những điểm mạnh

6. Những hạn chế

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XIN Ý KIẾN

GIÁO VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP TIỂU HỌC TẠI 2 HUYỆN MAI CHÂU VÀ ĐÀ BẮC

a) Về trình độ đào tạo

Trình độ đào tạo về chuyên môn của giáo viên người dân tộc thiểu số huyện Mai Châu

Tổng số giáo viên	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp (12+2)	Trung cấp (9+3)	Khác
50	01	18	22	9	0

Trình độ đào tạo về chuyên môn của giáo viên người dân tộc thiểu số huyện Đà Bắc

Tổng số giáo viên	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp (12+2)	Trung cấp (9+3)	Khác
50	0	20	23	7	0

I. Cơ cấu đội ngũ

1. Tuổi đời

huyện Mai Châu

Tổng số giáo viên	dưới 30	từ 31-40	Từ 41-50	Từ 51-55	Từ 56-60
50	8	10	20	7	05

huyện Đà Bắc

Tổng số giáo viên	dưới 30	từ 31-40	Từ 41-50	Từ 51-55	Từ 56-60
50	13	26	7	4	0

I. Tuổi nghề

Tổng số	< 5 năm	Từ 6-10 năm	Từ 11-20 năm	Từ 21-30 năm	Trên 30 năm
100	13	16	35	32	04

II. Nội dung xin ý kiến

I. Nhận thức về mức độ cần thiết và mức độ đạt được của bản thân về năng lực dạy học của GV người dân tộc thiểu số cấp tiểu học

TT	Câu hỏi	Tự đánh giá của GV về mức độ đạt được của bản thân		
		Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
1	Năng lực xây dựng KH			
1	Xây dựng KH theo hướng tích hợp dạy học với GD			
2	XDKH năm học, bài học thể hiện rõ mục tiêu, nội dung phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường GD	47 (47%)	50 (50%)	03 (3%)
3	XDKH dạy học phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy, thể hiện sự thống nhất giữa dạy và học, giữa dạy học với giáo dục, phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh	30 (30%)	64 (64%)	06 (6%)
4	XDKH dạy học có nhiều phương án thích ứng với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tỉnh hướng sự phạm có thể xây ra và cách sử lí	32 (32%)	63 (63%)	05 (5%)
		19 (19%)	71 (71%)	10 (10%)

II Năng lực đảm bảo kiến thức chuyên môn			
1	Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung môn học được phân công	45 (45%)	08 (8%)
2	Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống	47 (47%)	12 (12%)
3	Nắm được mối liên hệ KT môn học được phân công giảng dạy với các môn khác, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu: cơ bản, hiện đại, thực tiễn	41 (41%) 47(47%) 55 (55%)	10 (10%)
III Năng lực bảo đảm CT môn học			
1	Đảm bảo dạy học theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được qui định trong chương trình môn học	57(57%)	0 (0%)
2	Thực hiện đúng đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo KH dạy học; đã thiết kế, đảm bảo yêu cầu về phân hóa	43 (43%) 57(57%)	0 (0%)
IV Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học			
1	Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh	37 (37%) 53 (53%)	10 (10%)
2	Vận dụng các PPDH phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh	40 (40%) 52 (52%)	08 (8%)
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng phân hóa	44 (44%) 51 (51%)	05 (5%)
V Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học			
1	Sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học qui định trong chương trình môn học	11 (11%) 45 (45%)	44 (44%)
2	Kết hợp sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học truyền thống và phương tiện dạy học hiện đại làm tăng hiệu quả dạy học	21 (21%) 64 (64%)	15 (15%)
3	Cải tiến phương tiện dạy học và sáng tạo phương tiện dạy học mới	16 (16%) 54 (54%)	30 (30%)
VI Năng lực xây dựng môi trường dạy học			
1	Tạo bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, không khí hăng say học tập, lời cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập	10 (10%) 48 (48%)	42 (42%)
2	Tôn trọng ý kiến của học sinh, đảm bảo điều kiện học tập an toàn	42 (42%) 51 (51%)	7(7%)
VII Năng lực quản lý hồ sơ dạy học			
		61 (61%) 39 (39%)	0 (0%)

1	Xây dựng hồ sơ dạy học theo đúng qui định						
2	Các tài liệu, tư liệu trong hồ sơ dạy học được sắp xếp khoa học và dễ sử dụng	52 (52%)	47 (47%)	01 (1%)			
3	Thường xuyên bổ sung tư liệu dạy học	50 (50%)	48 (48%)	02 (2%)			
4	Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng, lưu trữ hồ sơ phục vụ việc dạy học	37 (37%)	38 (38%)	25 (25%)			
VIII	Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	37 (37%)	38 (38%)	25 (25%)			
1	Vận dụng chuẩn kiến thức kĩ năng của môn học để thực hiện việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo qui định	55 (55%)	40 (40%)				
2	Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp						05 (5%)
3	Bảo đảm công khai, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra, đánh giá	39 (39%)	55 (55%)	06 (6%)			
4	Biết sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học và phát triển năng lực tự đánh giá của bản thân.	40 (40%)	54 (54%)	06 (6%)			
IX	Năng lực giáo dục qua môn học	30 (30%)	62 (62%)	08 (8%)			
1	Khai thác được nội dung bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh	40 (40%)	51 (51%)	09 (9%)			

2. Những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy học của giáo viên

TT	Nội dung	Không khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn	Khó đánh giá
1	Xây dựng KH bài học (giáo án) thể hiện sự thống nhất giữa dạy và học	45	47	5	3
2	Xác định mục tiêu bài học	58			
3	Trình bày kiến thức trọng tâm, cốt lõi của bài giảng	51	30	5	7
4	Sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	40	43	6	0
		40	47	10	3

	mới...					
5	Sử dụng các phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại...	21	51	23	5	
6	Sử dụng các phương pháp đánh giá mới	36	41	11	12	
7	Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	44	35	17	4	

3. Những thuận lợi của giáo viên khi thực hiện công tác chuyên môn tại địa phương

TT	Nội dung				
1	Về đào tạo, bồi dưỡng				
1.1	Được đào tạo tại các cơ sở GD có chất lượng	84			
1.2.	Được tham gia các đợt tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ...	99		16	
1.3	Được tham gia các hoạt động chuyên môn (tổ, trường, cụm...)	97		01	
1.4	Được tiếp nhận công nghệ thông tin			03	
2	Về môi trường làm việc	61		39	
2.1	Được lãnh đạo quan tâm đến công tác chuyên môn				
2.2	Tập thể nơi công tác đoàn kết, nhất trí	82			
2.3	Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngày càng đầy đủ	93		18	
2.4	Gia đình phụ huynh, học sinh quan tâm giúp đỡ.	35		07	
3	Về đáp ứng nhu cầu cá nhân	41		65	
3.1	Được lãnh đạo quan tâm đến lương và thu nhập			59	
3.2	Được hỗ trợ kinh phí đi bồi dưỡng và ngân cao...	98		02	
		49		51	

3.3	Được khuyến khích chủ động, sáng tạo trong hoạt động chuyên môn	87	13
3.4	Được bồi dưỡng năng lực chuyên môn đang đảm nhiệm, j theo nhu cầu	75	25
3.5	Được luân chuyển giáo viên giữa các vùng, nhà trường trong địa phương	53	47

4. Những khó khăn của giáo viên khi tham gia bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng các năng lực đáp ứng yêu cầu dạy học

TT	Nội dung	Số người chọn trả lời	%
1	Điều kiện hoàn cảnh gia đình	54/100	54,00
2	Chính sách hỗ trợ, đồng viên chưa thỏa đáng	43/100	43,00
3	Hình thức và nội dung đào tạo, bồi dưỡng chưa phù hợp	32/100	32,00
4	Tuổi tác	26/100	26,00
5	Khả năng tiếp thu	28/100	28,00
6	Sức khoẻ	23/100	23,00

5. Tự đánh giá của giáo viên về khả năng đáp ứng nhiệm vụ được giao

TT	Nội dung	
1	Đủ khả năng	
2	Đủ khả năng nếu được bồi dưỡng thêm	55/100 = 55,00%
3	Không đủ khả năng	38/100 = 38,00%
		7/100 = 7,00%

6. Số lượng giáo viên cần bổ sung, bồi dưỡng thêm kiến thức và năng lực đáp ứng yêu cầu dạy học tại các nhà trường

TT	Nội dung	Cần bổ sung
1	Kiến thức môn học đang đảm nhận	39/100 = 39,00%
2	Kiến thức các khoa học liên môn	27/100 = 27,00%
3	Năng lực dạy học phân hoá	38/100 = 38,00%
4	Năng lực dạy học tích hợp	40/100 = 40,00%
5	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học	38/100 = 38,00%
6	Kiến thức về cách tổ chức dạy học	39/100 = 39,00%
7	Năng lực xác định chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình môn học	31/100 = 31,00%
8	Bồi dưỡng năng lực vận dụng phương pháp dạy học theo đặc thù môn học	42/100 = 42,00%
9	Năng lực sử dụng phương tiện dạy học mới	51/100 = 51,00%
10	Khả năng xây dựng môi trường học tập	31/100 = 31,00%
11	Kĩ năng xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học	35/100 = 35,00%
12	Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá	31/100 = 31,00%
13	Kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học	57/100 = 57,00%

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XIN Ý KIẾN

GIÁO VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP THCS TẠI 2 HUYỆN MAI CHÂU VÀ ĐÀ BẮC

Số người được xin ý kiến: 100 giáo viên

III. Trình độ đào tạo

Tổng số	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp 12+2	Trung cấp 9+3	Khác
100	33	60	0	0	07

IV. Cơ cấu đội ngũ

2. Tuổi đời

Tổng số	Dưới 30	Từ 31-40	Từ 41-50	Từ 51-55	Trên 55
100	21	46	30	03	0

3. Tuổi nghề

Tổng số	< 5 năm	Từ 6-10 năm	Từ 11-20 năm	Từ 21-30 năm	Trên 30 năm
100	17	18	38	26	01

V. Nội dung xin ý kiến

- 1. Nhận thức về mức độ cần thiết và mức độ đạt được của bản thân về năng lực dạy học của GV người dân tộc thiểu số cấp THCS**

TT	Câu hỏi	Tự đánh giá của GV về mức độ đạt được của bản thân

		Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
I	Năng lực xây dựng KH			
1	Xây dựng KH theo hướng tích hợp dạy học với GD			
2	XDKH năm học, bài học thể hiện rõ mục tiêu, nội dung phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường GD	40 (40%)	55 (55%)	05 (5%)
3	XDKH dạy học phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy, thể hiện sự thống nhất giữa dạy và học, giữa dạy học với giáo dục, phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh	37 (37%)	63 (63%)	0 (0%)
4	XDKH dạy học có nhiều phương án thích ứng với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lí	19 (19%)	61 (61%)	20 (20%)
II	Năng lực đảm bảo kiến thức chuyên môn			
1	Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung môn học được phân công	37 (37%)	59 (59%)	04 (4%)
2	Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống	48 (48%)	44 (44%)	08 (8%)
3	Nắm được mối liên hệ KT môn học được phân công giảng dạy với các môn khác, vận dụng hợp lí các kiến thức liên môn theo yêu cầu: cơ bản, hiện đại, thực tiễn	39 (39%)	50 (50%)	11 (11%)
III	Năng lực bảo đảm CT môn học			
1	Đảm bảo dạy học theo đúng chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được qui định trong chương trình môn học	52 (52%)	45 (45%)	03 (3%)
2	Thực hiện đúng đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo KH dạy học; đã thiết kế, đảm bảo yêu cầu về phân hóa	24 (24%)	64 (64%)	12 (12%)
IV	Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học			
1	Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh	46 (46%)	52 (52%)	02 (2%)
2	Vận dụng các PPDH phát triển năng lực tự học và tự duy của học sinh	23 (23%)	65 (65%)	12 (12%)
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng phân hóa	31 (31%)	49 (49%)	20 (20%)
V	Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học			

2. Những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy học của giáo viên

TT	Nội dung	Không khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn	Khó đánh giá
1	Xây dựng KH bài học (giáo án) thể hiện sự thông nhất giữa dạy và học	63	33	3	1
2	Xác định mục tiêu bài học	82	11	5	2
3	Trình bày kiến thức trọng tâm, cốt lõi của bài giảng	72	24	3	1
4	Sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mới gây được hứng thú học tập cho học sinh	40	55	4	1
5	Sử dụng các phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại (máy tính, internet)	42	50	7	1
6	Sử dụng các phương pháp đánh giá mới	35	53	6	4
7	Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	23	68	6	3

3. Những thuận lợi của giáo viên khi thực hiện công tác chuyên môn tại địa phương

TT	Nội dung	Thuận lợi	Không thuận lợi
1	Về đào tạo, bồi dưỡng		
1.1	Được đào tạo tại các cơ sở GD có chất lượng	87	13
1.2.	Được tham gia các đợt tập huấn về chuyên môn,	99	01

	nghệ vụ, đổi mới phương pháp dạy học, kĩ năng đánh giá...		
1.3	Được tham gia các hoạt động chuyên môn (tổ, trường, cụm...)	100	0
1.4	Được tiếp nhận công nghệ thông tin	80	20
2	Về môi trường làm việc		
2.1	Được lãnh đạo quan tâm đến công tác chuyên môn	100	0
2.2	Tập thể nơi công tác đoàn kết, nhất trí	98	02
2.3	Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngày càng đầy đủ	49	51
2.4	Gia đình phụ huynh, học sinh quan tâm giúp đỡ.	49	51
3	Về đáp ứng nhu cầu cá nhân		
3.1	Được lãnh đạo quan tâm đến lương và thu nhập	87	12
3.2	Được hỗ trợ kinh phí đi bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn	42	58
3.3	Được khuyến khích chủ động, sáng tạo trong hoạt động chuyên môn	79	21
3.4	Được bồi dưỡng năng lực chuyên môn đang đảm nhiệm theo nhu cầu	85	15
3.5	Được luân chuyển giáo viên giữa các vùng, nhà trường trong địa phương, thích ứng với môi trường giáo dục đa dạng	72	28

4. Những khó khăn của giáo viên khi tham gia bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng các năng lực đáp ứng yêu cầu dạy học.

TT	Nội dung	Số người chọn trả lời	%
1	Điều kiện hoàn cảnh gia đình	66/100	66,00
2	Chính sách hỗ trợ, đồng viên chưa thỏa đáng	49/100	49,00
3	Hình thức và nội dung đào tạo, bồi dưỡng chưa phù hợp	11/100	11,00

4	Tuổi tác	17/100	17,00
5	Khả năng tiếp thu	20/100	20,00
6	Sức khoẻ	09/100	9,00

5. Tự đánh giá của giáo viên về khả năng đáp ứng nhiệm vụ được giao

TT	Nội dung		
1	Đủ khả năng	69/100 = 69,00%	
2	Đủ khả năng nếu được bồi dưỡng thêm	28/100 = 28,00%	
3	Không đủ khả năng	3/100 = 3,00%	

6. Số lượng giáo viên cần bổ sung, bồi dưỡng thêm kiến thức và năng lực đáp ứng yêu cầu dạy học tại các nhà trường

TT	Nội dung	Cần bổ sung
1	Kiến thức môn học đang đảm nhận	59/100 = 59,00%
2	Kiến thức các khoa học liên môn	62/100 = 62,00%
3	Năng lực dạy học phân hoá	29/100 = 29,00%
4	Năng lực dạy học tích hợp	48/100 = 48,00%
5	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học	23/100 = 23,00%
6	Kiến thức về cách tổ chức dạy học	38/100 = 38,00%
7	Năng lực xác định chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình môn học	31/100 = 31,00%
8	Bồi dưỡng năng lực vận dụng phương pháp dạy học theo đặc thù môn học	46/100 = 46,00%
9	Năng lực sử dụng phương tiện dạy học mới	65/100 = 65,00%
10	Khả năng xây dựng môi trường học tập	26/100 = 26,00%
11	Kĩ năng xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học	23/100 = 23,00%
12	Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá	15/100 = 15,00%
13	Kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học	40/100 = 40,00%

TỔNG HỢP PHIẾU XIN Ý KIẾN CỦA 20 CÁN BỘ QUẢN LÝ

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HAI HUYỆN MAI CHÂU VÀ ĐÀ BẮC

Câu 1: Đánh giá về mức độ cần thiết và mức độ đạt được của đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số tại đơn vị về năng lực dạy học theo các tiêu chí sau

TT	Câu hỏi	Mức độ cần thiết			Mức độ đạt được của gv		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Khá	Đạt	Chưa đạt
I	Năng lực xây dựng KH						
1	Xây dựng KH theo hướng tích hợp dạy học với GD	18	2		8	12	
2	XDKH năm học, bài học thể hiện rõ mục tiêu...	15	5		8	12	
3	XDKH dạy học phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy..	16	4		8	11	1
4	XDKH dạy học có nhiều phương án thích ứng...	13	7		3	15	2
II	Năng lực đảm bảo kiến thức chuyên môn						
1	Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung...	20			11	8	1
2	Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống...	16	4		12	8	
3	Nắm được mối liên hệ KT môn học được phân công giảng dạy...	14	6		5	14	1
III	Năng lực bảo đảm CT môn học						
1	Đảm bảo dạy học theo đúng chuẩn kiến thức, kĩ năng...	20			13	7	
2	Thực hiện đúng đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo KH dạy học...	13	7		6	14	

IV	Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học							
1	Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp...	18	2		8		12	
2	Vận dụng các PPDH phát triển năng lực tư học...	6	14		3		17	
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng....	16	4		4		13	3
V	Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học							
1	Sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học...	16	4		6		12	2
2	Kết hợp sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học...	14	6		5		12	3
3	Cải tiến phương tiện dạy học và sáng tạo...	12	8		2		10	8
VI	Năng lực xây dựng môi trường dạy học							
1	Tạo bầu không khí dạy học thân thiện...	20			10		8	2
2	Tôn trọng ý kiến của học sinh, đảm bảo điều kiện học tập...	17	3		14		6	
VII	Năng lực quản lý hồ sơ dạy học							
1	Xây dựng hồ sơ dạy học theo đúng qui định	17	3		14		5	1
2	Các tài liệu, tư liệu trong hồ sơ dạy học được sắp xếp khoa học...	14	5	1	4		16	
3	Thường xuyên bổ sung tư liệu dạy học	14	6		4		16	
4	Ứng dụng công nghệ thôn tin vào việc xây dựng hồ sơ...	18	2		6		12	2
VIII	Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh							

1	Vận dụng chuẩn kiến thức kĩ năng của môn học...	18	2		10	9	1
2	Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp	16	4		6	14	
3	Bảo đảm công khai, khách quan, chính xác và công bằng...	14	6		12	8	
4	Biết sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh...	14	6		10	8	2
IX	Năng lực giáo dục qua môn học						
1	Khai thác được nội dung bài học, liên hệ với thực tế...	18	2		10	9	1

Câu 2: Đề đáp ứng yêu cầu giảng dạy và công tác, đội ngũ GV của đơn vị cần bổ sung, bồi dưỡng thêm kiến thức và năng lực gì sau đây?

TT	Nội dung	Cần bổ sung
1	Kiến thức môn học đang đảm nhận	13/20
2	Kiến thức các khoa học liên môn	18/20
3	Năng lực dạy học phân hoá	13/20
4	Năng lực dạy học tích hợp	18/20
5	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học	12/20
6	Kiến thức về cách tổ chức dạy học	13/20
7	Năng lực xác định chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình môn học	13/20
8	Bồi dưỡng năng lực vận dụng phương pháp dạy học theo đặc thù môn học	16/20
9	Năng lực sử dụng phương tiện dạy học mới	17/20
10	Khả năng xây dựng môi trường học tập	13/20
11	Kĩ năng xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học	11/20
12	Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá	14/20
13	Kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học	16/20

**TỔNG HỢP PHIẾU XIN Ý KIẾN CỦA 20 CÁN BỘ QUẢN LÝ
TRƯỜNG TIỂU HỌC HAI HUYỆN MAI CHÂU VÀ ĐÀ BẮC**

Câu 1: Đánh giá về mức độ cần thiết và mức độ đạt được của đội ngũ giáo viên dân tộc thiểu số tại đơn vị về năng lực dạy học theo các tiêu chí sau:

TT	Câu hỏi	Mức độ cần thiết			Mức độ đạt được của gv		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Khá	Đạt	Chưa đạt
I	Năng lực xây dựng KH						
1	Xây dựng KH theo hướng tích hợp dạy học với GD	13	7		3	17	
2	XDKH năm học, bài học thể hiện rõ mục tiêu...	17	3		2	17	1
3	XDKH dạy học phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy..	12	8		4	16	
4	XDKH dạy học có nhiều phương án thích ứng...	16	4		1	16	3
II	Năng lực đảm bảo kiến thức chuyên môn						
1	Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung...	16	4		3	15	2
2	Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống...	16	4		5	12	3
3	Nắm được mối liên hệ KT môn học được phân công giảng dạy...	9	11		1	15	4
III	Năng lực bảo đảm CT môn học						
1	Đảm bảo dạy học theo đúng chuẩn kiến thức, kĩ năng...	18	2		8	12	
2	Thực hiện đúng đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo KH dạy học...	16	4		3	16	1

IV	Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học								
1	Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp...	18	2		4		12		4
2	Vận dụng các PPDH phát triển năng lực tự học...	14	6		3		17		
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng...	10	10		1		7		12
V	Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học								
1	Sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học...	10	10						
2	Kết hợp sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học...	13	6	1	1		11		8
3	Cải tiến phương tiện dạy học và sáng tạo...	11	9				11		9
VI	Năng lực xây dựng môi trường dạy học								
1	Tạo bầu không khí dạy học thân thiện...	18	2		12		7		1
2	Tôn trọng ý kiến của học sinh, đảm bảo điều kiện học tập...	17	3		13		7		
VII	Năng lực quản lý hồ sơ dạy học								
1	Xây dựng hồ sơ dạy học theo đúng qui định	12	8		9		11		
2	Các tài liệu, tư liệu trong hồ sơ dạy học được sắp xếp khoa học...	11	8	1	6		11		3
3	Thường xuyên bổ sung tư liệu dạy học	10	10						
4	Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng hồ sơ...	9	11		1		16		3
VIII	Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh								

1	Vận dụng chuẩn kiến thức kĩ năng của môn học...	16	4		7	13	
2	Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp	12	8		5	15	
3	Bảo đảm công khai, khách quan, chính xác và công bằng...	16	4		10	10	
4	Biết sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh...	16	4		7	9	4
IX	Năng lực giáo dục qua môn học						
1	Khai thác được nội dung bài học, liên hệ với thực tế...	16	4		6	14	

Câu 2: Đề đáp ứng yêu cầu giảng dạy và công tác, đội ngũ GV của đơn vị cần bổ sung, bồi dưỡng thêm kiến thức và năng lực gì sau đây?

TT	Nội dung	Cần bổ sung
1	Kiến thức môn học đang đảm nhận	8/20
2	Kiến thức các khoa học liên môn	7/20
3	Năng lực dạy học phân hoá	17/20
4	Năng lực dạy học tích hợp	17/20
5	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học	12/20
6	Kiến thức về cách tổ chức dạy học	13/20
7	Năng lực xác định chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình môn học	9/20
8	Bồi dưỡng năng lực vận dụng phương pháp dạy học theo đặc thù môn học	13/20
9	Năng lực sử dụng phương tiện dạy học mới	16/20
10	Khả năng xây dựng môi trường học tập	10/20
11	Kĩ năng xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học	9/20
12	Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá	9/20
13	Kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học	16/20

- + Tình trạng nhiều đồ dùng dạy học đã cũ, bị hỏng khá nhiều
- Tình hình sử dụng của giáo viên:
 - + Sử dụng khá tốt: 11/20 ý kiến
 - + Có ý thức sử dụng đồ dùng trong dạy học 15/20 ý kiến (thường xuyên)
 - + Sử dụng Công nghệ thông tin trong dạy học còn lúng túng 12/ 20 ý kiến
 - + Cần có tập huấn cho GV trong sử dụng đồ dùng dạy học, nhất là sử dụng công nghệ thông tin 14/20
 - Một số ý kiến cụ thể:
 1. “ Khả năng sử dụng các phương tiện hiện có còn hạn chế. Sử dụng chưa thành thạo máy chiếu, máy tính (THCS Cù Bin)
 - 2.”Các phương tiện dạy học hiện có của nhà trường còn thiếu,việc sử dụng các phương tiện của đội ngũ GV người dân tộc thiểu số còn hạn chế”

Câu 3: Công tác đổi mới kiểm tra đánh giá đã được triển khai ở đơn vị đồng chí như thế nào? Đội ngũ người dân tộc thiểu số gặp khó khăn gì khi triển khai nhiệm vụ này?

- Việc triển khai đổi mới kiểm tra, đánh giá:
 - + Kịp thời và thường xuyên: 18/20 ý kiến
 - + Triển khai theo kế hoạch năm học, bám sát chương trình, chú trọng theo hướng đổi mới.
 - + GV khó khăn trong tiếp cận thông tin
 - Kết quả đổi mới KT, ĐG:
 - + GV tiếp cận tương đối tốt: 12/20 ý kiến

- + Áp dụng đổi mới KT, ĐG có ý kiến rằng khó phân hóa được học sinh.
- + Lúng túng trong lập ma trận KT, ĐG: 13/20 ý kiến

- Phương hướng : Cần tập huấn cho GV 12/20 ý kiến

Câu 4: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, đổi mới GV người dân tộc thiểu số ở đơn vị đồng chí đang có những bất cập gì?

Những bất cập:

- + Phương pháp, kinh nghiệm hạn chế, nhất là GV trẻ: 10/10 ý kiến
- + GV dạy chéo ban: 8/20 ý kiến
- + Không hiểu phong tục, tập quán của học sinh: 8/20 ý kiến
- + Hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin: 12/20
- + Ngôn ngữ, diễn đạt của GV chưa chuẩn tiếng phổ thông: 10/10 ý kiến.
- + Tâm lý rụt rè, tự ti vẫn còn tồn tại

Câu 5: Theo đồng chí nguyên nhân của những hạn chế về năng lực dạy học của đội ngũ GV người dân tộc thiểu số ở đơn vị là gì?

Nguyên nhân:

- + Hoàn cảnh gia đình khó khăn (về kinh tế; nhận thức; hủ tục...): 9/20 ý kiến
- + Bối cảnh địa phương còn khó khăn (giao thông đi lại; phong tục tập quán, điều kiện kinh tế-xã hội: 11/20 ý kiến
- + Bản thân người giáo viên: ý thức giác hạn chế; đầu tư ít thời gian, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm hạn chế...): 11/20 ý kiến
- + Tài liệu học tập ít: 6/20 ý kiến

Câu 6: Đơn vị đồng chí đã có những biện pháp gì để khắc phục những hạn chế về năng lực dạy học của đội ngũ GV người dân tộc thiểu số?

- Tăng cường công tác học, tự bồi dưỡng, chú ý rèn luyện ngôn ngữ sư phạm, giao tiếp: 18/20
- Tạo điều kiện để cho GV tham gia các lớp tập huấn; tổ chức các lớp tập huấn danh riêng cho GV vùng khó khăn: 13/20 ý kiến
- Tạo điều kiện cho GV đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ :15/20 ý kiến
- Xây dựng KH sinh hoạt chuyên môn thường xuyên, có đơn đốc kiểm tra: 14/20 ý kiến ,

TÔNG HỢP TRẢ LỜI PHÒNG VẤN

(Của cán bộ quản lý cấp Tiểu học)

Câu 1: Việc đổi mới PPDH ở đơn vị đồng chí đã được triển khai và mức độ đạt được như thế nào?
- Việc đổi mới PPDH ở đơn vị đồng chí đã được triển khai như thế nào: có 20/20 ý kiến (100%) đều trả lời được triển khai thường xuyên.

- Mức độ đạt được:
 - + 14/20 ý kiến cho rằng đạt được yêu cầu
 - + 9/20 ý kiến cho rằng còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra
 - + 12/20 ý kiến cho rằng áp dụng còn chậm, chưa đều tay

Câu 2: Theo đồng chí, với các phương tiện dạy học hiện có của nhà trường thì khả năng sử dụng các phương tiện này của đội ngũ GV người dân tộc thiểu số như thế nào?

- Tình hình trang bị phương tiện dạy học:
 - + Phương tiện dạy học truyền thống khá đủ
 - + Phương tiện dạy học hiện đại còn ít (có trường chỉ được trang bị ít máy chiếu; có trường không có phòng học bộ môn
- Tình trạng nhiều đồ dùng dạy học đã cũ, bị hỏng khá nhiều
 - + Tình hình sử dụng của giáo viên:
 - + Sử dụng khá tốt: 13/20 ý kiến
 - + Có ý thức sử dụng đồ dùng trong dạy học 14/20 ý kiến (thường xuyên)
 - + Sử dụng Công nghệ thông tin trong dạy học còn lúng túng 10/20 ý kiến

+ Cần có tập huấn cho GV trong sử dụng đồ dung dạy học, nhất là sử dụng công nghệ thông tin 14/20

Câu 3: Công tác đổi mới kiểm tra đánh giá theo thông tư 30 đã được triển khai ở đơn vị đồng chí như thế nào? Đòi ngũ GV người dân tộc thiểu số gặp khó khăn gì khi triển khai nhiệm vụ này?

- Việc triển khai đổi mới kiểm tra, đánh giá:
 - + Kịp thời và thường xuyên: 16/20 ý kiến
 - + Triển khai theo kế hoạch năm học, bám sát chương trình, chú trọng theo hướng đổi mới.
 - + GV khó khăn trong tiếp cận thông tin
- Kết quả đổi mới KT, ĐG:
 - + GV tiếp cận tương đối tốt: 14/20 ý kiến
 - + Áp dụng đổi mới KT, ĐG có ý kiến rằng khó phân hóa được học sinh.
 - + Lúng túng trong lập ma trận KT, ĐG: 14/20 ý kiến
- Phương hướng : Cần tập huấn cho GV 15/20 ý kiến

Câu 4: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, đòi ngũ GV người dân tộc thiểu số ở đơn vị đồng chí đang có những bất cập gì?

- Những bất cập:
 - + Phương pháp, kinh nghiệm hạn chế, nhất là GV trẻ: 14/10 ý kiến
 - + Không hiểu phong tục, tập quán của học sinh: 7/20 ý kiến
 - + Hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin: 14/20
 - + Ngôn ngữ, diễn đạt của GV chưa chuẩn tiếng phổ thông: 14/10 ý kiến.
 - + Tâm lý rụt rè, tự ti vẫn còn tồn tại
- Một số ý kiến cụ thể:

1. “Vốn từ còn hạn hẹp, của phụ huynh HS ít quan tâm đến học hành của con em. Nhiều HS ngoài thời gian học còn phụ giúp gia đình”

2. “Nhiều GV chưa hiểu hết nghĩa của các từ để giảng dạy cho HS”

Câu 5: Theo đồng chí nguyên nhân của những hạn chế về năng lực dạy học của đội ngũ GV người dân tộc thiểu số ở đơn vị là gì?

- Nguyên nhân:

+ Hoàn cảnh gia đình khó khăn (về kinh tế; nhận thức; hủ tục...): 11/20 ý kiến

+ Bối cảnh địa phương còn khó khăn (giao thông đi lại; phong tục tập quán, điều kiện kinh tế-xã hội: 13/20 ý kiến

+ Bản thân người giáo viên: ý thức giác hạn chế; đầu tư ít thời gian, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm hạn chế...): 12/20 ý kiến

+ Tài liệu học tập ít: 6/20 ý kiến

- Ý kiến cụ thể”

1. “Vùng đặc biệt khó khăn ít tiếp xúc với xã hội, nên phát triển ngôn ngữ cũng bị hạn chế. Không có điều kiện để học lên cấp trên”

Câu 6: Đơn vị đồng chí đã có những biện pháp gì để khắc phục những hạn chế về năng lực dạy học của đội ngũ GV người dân tộc thiểu số?

- Tăng cường công tác học, tự bồi dưỡng, chú ý rèn luyện ngôn ngữ sư phạm, giao tiếp: 16/20

- Tạo điều kiện để cho GV tham gia các lớp tập huấn; tổ chức các lớp tập huấn danh riêng cho GV vùng khó khăn: 13/20 ý kiến

- Tạo điều kiện cho GV đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ :15/20 ý kiến

- Xây dựng KH sinh hoạt chuyên môn thường xuyên, có đơn đốc kiểm tra: 14/20 ý kiến,

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN VÀ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ VỀ
NĂNG LỰC DẠY HỌC CỦA GIÁO VIÊN THIẾU SỔ CẤP THCS**

TT	Câu hỏi	Tự đánh giá của GV về mức độ đạt được của bản thân			Đánh giá của cán bộ quản lý về mức độ đạt được của giáo viên		
		Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)	Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
I Năng lực xây dựng KH							
1	Xây dựng KH theo hướng tích hợp dạy học với GD	40 (40%)	55 (55%)	05 (5%)	8 (40%)	12 (60%)	0
2	XDKH năm học, bài học thể hiện rõ mục tiêu, nội dung phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường GD	41 (41%)	52 (52%)	07 (7%)	8 (40%)	12 (60%)	0
3	XDKH dạy học phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy, thể hiện sự thống nhất giữa dạy và học, giữa dạy học với giáo dục, phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh	37 (37%)	63 (63%)	0 (0%)	8 (40%)	11 (55%)	1 (5%)
4	XDKH dạy học có nhiều phương án thích ứng với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lí	19 (19%)	61 (61%)	20 (20%)	3 (15%)	15 (75%)	2 (10%)
II Năng lực đảm bảo kiến thức chuyên môn							
1	Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung môn học được phân công	37 (37%)	59 (59%)	04 (4%)	11 (55%)	8 (40%)	1 (5%)
2	Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống	48 (48%)	44 (44%)	08 (8%)	12 (60%)	8 (40%)	0 (0%)
3	Nắm được mối liên hệ KT môn	39 (39%)	50 (50%)	11 (11%)	5 (25%)	14 (70%)	1 (5%)

	học được phân công giảng dạy với các môn khác, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu: cơ bản, hiện đại, thực tiễn								
III	Năng lực bảo đảm CT môn học								
I	Đảm bảo dạy học theo đúng chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được qui định trong chương trình môn học	52 (52%)	45 (45%)	03 (3%)	13 (65%)	7 (35%)	0 (0%)		
2	Thực hiện đúng đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo KH dạy học; đã thiết kế, đảm bảo yêu cầu về phân hóa	24 (24%)	64 (64%)	12 (12%)	6 (30%)	14 (70%)	0 (0%)		
IV	Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học								
1	Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh	46 (46%)	52 (52%)	02 (2%)	8 (40%)	12 (60%)	0 (0%)		
2	Vận dụng các PPDH phát triển năng lực tự học và tự duy của học sinh	23 (23%)	65 (65%)	12 (12%)	3 (15%)	17 (85%)	0 (0%)		
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng phân hóa	31 (31%)	49 (49%)	20 (20%)	4 (20%)	13 (65%)	3 (15%)		
V	Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học								
1	Sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học qui định trong chương trình môn học	49 (49%)	38 (38%)	13 (13%)	6 (30%)	12 (60%)	2 (10%)		
2	Kết hợp sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học truyền thông và phương tiện dạy học	32 (32%)	57 (57%)	11 (11%)	5 (25%)	12 (60%)	3 (15%)		

	hiện đại làm tăng hiệu quả dạy học									
3	Cải tiến phương tiện dạy học và sáng tạo phương tiện dạy học mới	23 (23%)	49 (49%)	28 (28%)	2 (10%)	10 (50%)	8 (40%)			
VI	Năng lực xây dựng môi trường dạy học									
1	Tạo bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, không khí hăng say học tập, lời cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập	52 (52%)	48 (48%)	0 (0%)	10 (50%)	8 (40%)	2 (10%)			
2	Tôn trọng ý kiến của học sinh, đảm bảo điều kiện học tập an toàn	52 (52%)	48 (48%)	0 (0%)	14 (70%)	6 (30%)	0 (0%)			
VII	Năng lực quản lý hồ sơ dạy học									
1	Xây dựng hồ sơ dạy học theo đúng qui định	58 (58%)	42 (42%)	0 (0%)	14 (70%)	5 (25%)	1 (5%)			
2	Các tài liệu, tư liệu trong hồ sơ dạy học được sắp xếp khoa học và dễ sử dụng	44 (44%)	52 (52%)	04 (4%)	4 (20%)	16 (80%)	0 (0%)			
3	Thường xuyên bổ sung tư liệu dạy học	44 (44%)	52 (52%)	04 (4%)	4 (20%)	16 (80%)	0 (0%)			
4	Ứng dụng công nghệ thôn tin vào việc xây dựng, lưu trữ hồ sơ phục vụ việc dạy học	44 (44%)	52 (52%)	04 (4%)	6 (30%)	12 (60%)	2 (10%)			
VIII	Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh									
1	Vận dụng chuẩn kiến thức kĩ năng của môn học để thực hiện việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo qui định	48 (48%)	47 (47%)	05 (5%)	10 (50%)	9 (45%)	1 (5%)			
2	Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp	43 (43%)	51 (51%)	06 (6%)	6 (30%)	14 (70%)	0 (0%)			

3	Bảo đảm công khai, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra, đánh giá	53 (53%)	36 (36%)	11 (11%)	12 (60%)	8 (40%)	0 (0%)
4	Biết sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học và phát triển năng lực tự đánh giá của bản thân.	44 (44%)	44 (44%)	12 (12%)	10 (50%)	8 (40%)	2 (10%)
IX	Năng lực giáo dục qua môn học						
1	Khai thác được nội dung bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh	49 (49%)	51 (51%)	0 (0%)	10 (50%)	9 (45%)	1 (5%)

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN VÀ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ VỀ
NĂNG LỰC DẠY HỌC CỦA GIÁO VIÊN THIỂU SỐ CẤP TIỂU HỌC**

TT	Câu hỏi	Tự đánh giá của GV về mức độ đạt được của bản thân			Đánh giá của cán bộ quản lý về mức độ đạt được của giáo viên		
		Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)	Tốt	Đạt	Chưa đạt
I	Năng lực xây dựng KH						
1	Xây dựng KH theo hướng tích hợp dạy học với GD	47 (47%)	50 (50%)	03 (3%)	3 (15%)	17 (85%)	0 (0%)
2	XDKH năm học, bài học thể hiện rõ mục tiêu, nội dung phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường GD	30 (30%)	64 (64%)	06 (6%)	2 (10%)	17 (85%)	1 (5%)
3	XDKH dạy học phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy, thể hiện sự thống nhất giữa dạy và học, giữa dạy học với giáo dục, phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh	32 (32%)	63 (63%)	05 (5%)	4 (20%)	16 (80%)	0 (0%)
4	XDKH dạy học có nhiều phương án thích ứng với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lý	19 (19%)	71 (71%)	10 (10%)	1 (5%)	16 (80%)	3 (15%)
II	Năng lực đảm bảo kiến thức chuyên môn						
1	Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung môn học được phân công	45 (45%)	47 (47%)	08 (8%)	3 (15%)	15 (75%)	2 (10%)
2	Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống	41 (41%)	47 (47%)	12 (12%)	5 (25%)	12 (60%)	3 (15%)
3	Nắm được mối liên hệ KT môn	35 (35%)	55 (55%)	10 (10%)	1 (5%)	15 (75%)	4 (20%)

	học được phân công giảng dạy với các môn khác, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu: cơ bản, hiện đại, thực tiễn								
III	Năng lực bảo đảm CT môn học								
1	Đảm bảo dạy học theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được qui định trong chương trình môn học	43 (43%)	57 (57%)	0 (0%)	8 (40%)	12 (60%)	0 (0%)		
2	Thực hiện đúng đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo KH dạy học; đã thiết kế, đảm bảo yêu cầu về phân hóa	37 (37%)	53 (53%)	10 (10%)	3 (15%)	16 (80%)	1 (5%)		
IV	Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học								
1	Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh	40 (40%)	52 (52%)	08 (8%)	4 (20%)	12 (60%)	4 (20%)		
2	Vận dụng các PPDH phát triển năng lực tự học và tự duy của học sinh	44 (44%)	51 (51%)	05 (5%)	3 (15%)	17 (85%)	0 (0%)		
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng phân hóa	11 (11%)	45 (45%)	44 (44%)	1 (5%)	7 (35%)	12		
V	Năng lực sử dụng các phương pháp dạy học								
1	Sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học qui định trong chương trình môn học	21 (21%)	64 (64%)	15 (15%)	2 (10%)	12 (60%)	6 (30%)		
2	Kết hợp sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học	16 (16%)	54 (54%)	30 (30%)	1 (5%)	11 (55%)	8 (40%)		

	hiện đại làm tăng hiệu quả dạy học								
3	Cải tiến phương tiện dạy học và sáng tạo phương tiện dạy học mới	10 (10%)	48 (48%)	42 (42%)	0 (0%)	11 (55%)	9 (54%)		
VI	Năng lực xây dựng môi trường dạy học								
1	Tạo bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, không khí háng say học tập, lời cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động học tập	42 (42%)	51 (51%)	7 (7%)	12 (60%)	7 (35%)	1 (5%)		
2	Tôn trọng ý kiến của học sinh, đảm bảo điều kiện học tập an toàn	61 (61%)	39 (39%)	0 (0%)	13 (65%)	7 (35%)	0 (0%)		
VII	Năng lực quản lý hồ sơ dạy học								
1	Xây dựng hồ sơ dạy học theo đúng qui định	52 (52%)	47 (47%)	01 (1%)	9 (45%)	11 (55%)	0 (5%)		
2	Các tài liệu, tư liệu trong hồ sơ dạy học được sắp xếp khoa học và dễ sử dụng	50 (50%)	48 (48%)	02 (2%)	6 (30%)	11 (55%)	3 (15%)		
3	Thường xuyên bổ sung tư liệu dạy học	37 (37%)	38 (38%)	25 (25%)	2 (20%)	13 (65%)	1 (5%)		
4	Ứng dụng công nghệ thôn tin vào việc xây dựng, lưu trữ hồ sơ phục vụ việc dạy học	37 (37%)	38 (38%)	25 (25%)	1 (5%)	16 (80%)	3 (15%)		
VIII	Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh								
1	Vận dụng chuẩn kiến thức kĩ năng của môn học để thực hiện việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo qui định	55 (55%)	40 (40%)	05 (5%)	7 (35%)	13 (65%)	0 (0%)		
2	Lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp	39 (39%)	55 (55%)	06 (6%)	5 (25%)	15 (75%)	0 (0%)		

3	Bảo đảm công khai, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra, đánh giá	40 (40%)	54 (54%)	06 (6%)	10 (50%)	10 (50%)	0 (0%)
4	Biết sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học và phát triển năng lực tự đánh giá của bản thân.	30 (30%)	62 (62%)	08 (8%)	7 (35%)	9 (45%)	4 (20%)
IX	Năng lực giáo dục qua môn học						
1	Khai thác được nội dung bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh	40 (40%)	51 (51%)	09 (9%)	6 (30%)	14 (70%)	0 (0%)

		Tốt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
Năng lực xây dựng KH				
I	Xây dựng KH theo hướng tích hợp dạy học với GD			
1	XDKH năm học, bài học thể hiện rõ mục tiêu, nội dung phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường GD	40 (40%)	55 (55%)	05 (5%)
2	XDKH dạy học phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy, thể hiện sự thông nhất giữa dạy và học, giữa dạy học với giáo dục, phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh	41 (41%)	52 (52%)	07 (7%)
3	XDKH dạy học có nhiều phương án thích ứng với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lý	37 (37%)	63 (63%)	0 (0%)
4	XDKH dạy học có nhiều phương án thích ứng với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lý	19 (19%)	61 (61%)	20 (20%)
II				
Năng lực đảm bảo kiến thức chuyên môn				
1	Làm chủ kiến thức môn học, nắm vững nội dung môn học được phân công			
2	Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống	37 (37%)	59 (59%)	04 (4%)
3	Nắm được mối liên hệ KT môn học được phân công giảng dạy với các môn khác, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu: cơ bản, hiện đại, thực tiễn	48 (48%)	44 (44%)	08 (8%)
	Năng lực bảo đảm CT môn học	39 (39%)	50 (50%)	11 (11%)
III				
Năng lực bảo đảm CT môn học				
1	Đảm bảo dạy học theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được qui định trong chương trình môn học			
2	Thực hiện đúng đầy đủ và linh hoạt, sáng tạo KH dạy học; đã thiết kế, đảm bảo yêu cầu về phân hóa	52 (52%)	45 (45%)	03 (3%)
IV	Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học	24 (24%)	64 (64%)	12 (12%)
1	Vận dụng hợp lý, linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh			
2	Vận dụng các PPDH phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh	46 (46%)	52 (52%)	02 (2%)
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học theo hướng phân hóa	23 (23%)	65 (65%)	12 (12%)
V	Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học	31 (31%)	49 (49%)	20 (20%)

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC
GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO GIÁO VIÊN
NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP TIỂU HỌC
Tổng số người được xin ý kiến: 30**

stt	Nội dung giải pháp	Cần thiết			Khả thi				
		Rất cần thiết	cần thiết	không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi		
1	Tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng và chính quyền các cấp, đổi mới nhận thức trong việc nâng cao năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên 1.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo 1.2. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trong việc xây dựng các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo	27 (90%)	03 (10%)	0 (0%)	16 (53%)	14 47%	0 0%		

2	<p>Tạo môi trường làm việc thuận lợi và thực hiện tốt các chế độ, chính sách tạo động lực cho giáo viên người dân tộc thiểu số nâng cao năng lực dạy học</p> <p>2.1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường tiểu học và THCS vùng dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.</p> <p>2.2. Vận dụng, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với giáo viên người dân tộc thiểu số</p>	25 83,33%	05 16,67%	0 0%	13 43,00%	17 57,00%	0 0%
3	<p>Nhóm giải pháp về tổ chức cán bộ</p> <p>3.1. - Trên cơ sở dự báo về số lượng học sinh và khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên, điều chỉnh lại biên chế giáo viên cho từng trường, qui hoạch đủ giáo viên bộ môn tránh tình trạng thừa thiếu tổng thể</p> <p>3.2. - Chú trọng kiểm tra, đánh giá, phân loại trình độ đào tạo, năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số để phân công giảng dạy phù hợp với năng lực, trình độ của giáo viên</p> <p>3.3. Xây dựng cơ chế và kế hoạch cử giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ</p>	29 96,70%	01 3,30%	0 0%	17 57,00%	13 43,00%	0 0%

<p>4</p> <p>Nhóm giải pháp về bồi dưỡng giáo viên người dân tộc thiểu số cấp tiểu học và THCS</p> <p>4.1. Xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng dựa trên kết quả khảo sát thực trạng và nhu cầu của giáo viên.</p> <p>4.2. Lựa chọn hình thức tổ chức bồi dưỡng phù hợp (bồi dưỡng tập trung, bồi dưỡng tại các nhà trường, bồi dưỡng trực tuyến, bồi dưỡng bằng các hoạt động xã hội)</p>	30 100%	0 0%	0 0%	20 66,70%	10 33,30%	0 0%
<p>5</p> <p>Nhóm giải pháp về tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên</p> <p>5.1. Tăng cường các hiệu lực pháp lí của ngành giáo dục đối với việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên</p> <p>5.2. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, nâng cao nhận thức về việc tự học, tự bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên</p> <p>5.3. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị, tài liệu học tập để giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học</p>	28 93,30%	02 6,70%	0 0%	19 63,33%	11 36,70%	0 0%

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC
GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO GIÁO VIÊN
NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP THCS
Tổng số người được xin ý kiến: 30**

stt	Nội dung giải pháp	Cần thiết			Khả thi			
		Rất cần thiết	cần thiết	không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi	
1	Tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng và chính quyền các cấp, đổi mới nhận thức trong việc nâng cao năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên 1.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo 1.2. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trong việc xây dựng các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo	26 86,70%	04 13,30%	0 0%	12 40,00%	18 60,00%	0 0%	

2	<p>Tạo môi trường làm việc thuận lợi và thực hiện tốt các chế độ, chính sách tạo động lực cho giáo viên người dân tộc thiểu số nâng cao năng lực dạy học</p> <p>2.1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường tiểu học và THCS vùng dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.</p> <p>2.2. Vận dụng, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với giáo viên người dân tộc thiểu số</p>	28 93,30%	02 6,7%	0 0%	13 43,00%	17 57,00%	0 0%
3	<p>Nhóm giải pháp về tổ chức cán bộ</p> <p>3.1. - Trên cơ sở dự báo về số lượng học sinh và khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên, điều chỉnh lại biên chế giáo viên cho từng trường, qui hoạch đủ giáo viên bộ môn tránh tình trạng thừa thiếu tổng thể</p> <p>3.2. - Chú trọng kiểm tra, đánh giá, phân loại trình độ đào tạo, năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số để phân công giảng dạy phù hợp với năng lực, trình độ của giáo viên</p> <p>3.3. Xây dựng cơ chế và kế hoạch cử giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ</p>	29 96,70%	01 3,30%	0 0%	15 50,00%	14 46,70%	1 3,3%

<p>4</p> <p>Nhóm giải pháp về bồi dưỡng giáo viên người dân tộc thiểu số cấp tiểu học và THCS</p> <p>4.1. Xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng dựa trên kết quả khảo sát thực trạng và nhu cầu của giáo viên.</p> <p>4.2. Lựa chọn hình thức tổ chức bồi dưỡng phù hợp (bồi dưỡng tập trung, bồi dưỡng tại các nhà trường, bồi dưỡng trực tuyến, bồi dưỡng bằng các hoạt động xã hội)</p>	29	01	0	15	15	0
<p>5</p> <p>Nhóm giải pháp về tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên</p> <p>5.1. Tăng cường các hiệu lực pháp lí của ngành giáo dục đối với việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên</p> <p>5.2. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, nâng cao nhận thức về việc tự học, tự bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên</p> <p>5.3. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị, tài liệu học tập để giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học</p>	28	02	0	14	16	0
	96,70%	3,30%	0%	50,00%	50,00%	0%
	93,30%	6,70%	0%	46,70%	53,30%	0%

TỔNG HỢP PHIẾU XIN Ý KIẾN
DANH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH VÀ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC
DẠY HỌC CHO GIÁO VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP TIỂU HỌC VÀ THCS
 Tổng số giáo viên được xin ý kiến: 100

1: Hoàn toàn đồng ý 2: đồng ý 3: không chắc chắn 4: không đồng ý

I. Chương trình và việc thực hiện chương trình bồi dưỡng	1	2	3	4
2. Chương trình bồi dưỡng phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục tại Việt Nam hiện nay	78	22	0	0
3. Chương trình bồi dưỡng phù hợp với bối cảnh giáo dục tại địa phương hiện nay và nhu cầu được bồi dưỡng của giáo viên	90	05	05	0
4. Chương trình bồi dưỡng giúp giáo viên tăng cường tính chủ động, sự tự tin trong công việc giảng dạy tại các nhà trường	66	21	10	03
5. Chương trình bồi dưỡng cung cấp đầy đủ các kiến thức, kỹ năng cần thiết về xây dựng kế hoạch dạy học; phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với môn học; sử dụng phương tiện, thiết bị; đổi mới dạy học và sáng tạo những phương tiện dạy học mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	87	13	0	0
6. Chương trình trang bị thêm kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy học của giáo viên	89	11	0	0
7. Thời lượng của chương trình bồi dưỡng đủ để tiếp nhận kiến thức kỹ năng đáp ứng mục tiêu chương trình	69	13	18	0
8. Tỷ lệ giữa các phần lý thuyết và thực hành là hợp lý	96	04	0	0
9. Các chuyên đề bồi dưỡng trong chương trình rất hữu ích cho giáo viên	96	04	0	0
10. Cách thức đánh giá kết quả các chuyên đề bồi dưỡng phù hợp với mục tiêu bồi dưỡng	91	09	0	0
11. Cách thức tổ chức bồi dưỡng, kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tiễn của các nhà	100	0	0	0

tương và của cá nhân giáo viên					
12. Cơ sở vật chất phục vụ khóa học giúp cho việc giảng dạy và học tập được tiến hành thuận lợi	80	05	15	0	
13. Lãnh đạo các nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho báo cáo viên và học viên thực hiện khóa bồi dưỡng.	100	0	0	0	
14. Phương pháp bồi dưỡng chú trọng đến năng lực nền tảng chung và năng lực dạy học, năng lực tác nghiệp cho từng các nhân giáo viên	82	09	09	0	
II. Báo cáo viên (giảng viên trường CBSP Hòa Bình)					
15. Đội ngũ báo cáo viên cốt cán có kiến thức sâu rộng, cập nhật	96	04	0	0	
16. Báo cáo viên có hiểu biết về lĩnh vực bồi dưỡng	96	04	0	0	
17. Báo cáo viên có hiểu biết sâu sắc về chương trình và nội dung các môn học khối THCS	96	04	0	0	
18. Báo cáo viên có phương pháp sư phạm tốt, giúp học viên tiếp thu kiến thức hiệu quả	98	02	0	0	
29. Báo cáo viên nhiệt tình, sẵn sàng giúp đỡ học viên	97	03	0	0	
20. Báo cáo viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy	100	0	0	0	
21. Báo cáo viên thường xuyên cập nhật, điều chỉnh tài liệu cho phù hợp với năng lực, nhận thức của học viên	92	08	0	0	
22. Phương thức tổ chức các hoạt động bồi dưỡng phong phú, đa dạng, thường xuyên thay đổi, đảm bảo phù hợp với nhiều đối tượng học viên trong lớp học, trong nhóm học	95	05	0	0	
23. Phương pháp giảng dạy của báo cáo viên dựa trên cơ sở kiến thức và khả năng của học viên	89	11	0	0	
24. Báo cáo viên có biện pháp hỗ trợ học viên học tập tích cực và tạo điều kiện để học viên trao đổi kinh nghiệm thực tiễn	100	0	0	0	

25. Báo cáo viên sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau (internet...)	93	07	0	0
26. Báo cáo viên thường xuyên nhận xét, đánh giá kịp thời giúp học viên học tập hiệu quả hơn	100	0	0	0
III. Học viên (Giáo viên THCS tham gia khóa bồi dưỡng)				
27. Học viên tích cực, chủ động và sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập trong khóa bồi dưỡng				
28. Học viên có sự hợp tác tốt với báo cáo viên để thực hiện nhiệm vụ được giao	93	07	0	0
29. Học viên tích cực, chủ động học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với với báo cáo viên và các đồng nghiệp nhằm nâng cao năng lực dạy học cho bản thân	100	0	0	0
30. Sau khi tiếp nhận kiến thức, kỹ năng về mặt lý thuyết trên lớp, học viên đã được bố trí thời gian hợp lý để tự học, thực hành các kiến thức, kỹ năng trong từng chuyên đề vào thực tiễn giảng dạy.	100	0	0	0
31. Học viên đã thực hiện tốt giờ dạy thực nghiệm sau khi được bồi dưỡng				
32. Sau khi được bồi dưỡng, năng lực dạy học của giáo viên đã nâng cao hơn trước.	80	7	13	0
	87	10	03	0

TỔNG HỢP PHIẾU XIN Ý KIẾN

ĐÁNH GIÁ CỦA CBQL NHÀ TRƯỜNG VÀ GIÁNG VIÊN CBSP HÒA BÌNH VỀ TÌNH HÌNH GIÁO VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP TIỂU HỌC VÀ THCS THAM GIA KHÓA BỒI DƯỠNG

Tổng số được xin ý kiến: 15

1: Hoàn toàn đồng ý 2: đồng ý 3: không chắc lắm 4: không đồng ý

III. Học viên (Giáo viên THCS tham gia khóa bồi dưỡng)				
	1	2	3	4
27. Học viên tích cực, chủ động và sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập trong khóa bồi dưỡng	13	02	0	0
28. Học viên có sự hợp tác tốt với báo cáo viên để thực hiện nhiệm vụ được giao	13	01	01	0
29. Học viên tích cực, chủ động học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với với báo cáo viên và các đồng nghiệp nhằm nâng cao năng lực dạy học cho bản thân	13	01	01	0
30. Sau khi tiếp nhận kiến thức, kỹ năng về mặt lý thuyết trên lớp, học viên đã được bố trí thời gian hợp lý để tự học, thực hành các kiến thức, kỹ năng trong từng chuyên đề vào thực tiễn giảng dạy.	15	0	0	0
31. Học viên đã thực hiện tốt giờ dạy thực nghiệm sau khi được bồi dưỡng	12	3	0	0
32. Sau khi được bồi dưỡng, năng lực dạy học của giáo viên đã nâng cao hơn trước.	12	03	0	0

**TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY CỦA GIÁO VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP TIỂU HỌC
THAM GIA KHÓA BỒI DƯỠNG**

Tổng số kế hoạch bài học và số giờ đã được dự: 50

1. Kế hoạch bài học đạt yêu cầu: 50 chiếm 100% (trong đó 43/50 chiếm 86 % đạt yêu cầu ở mức độ tốt)
2. Kết quả giờ dạy:

Tổng số giờ	Loại tốt	Loại khá	Loại trung bình	Chưa đạt
50	16 (32%)	31 (62%)	3 (6%)	0

**TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY CỦA GIÁO VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP THCS THAM
GIA KHÓA BỒI DƯỠNG**

Tổng số kế hoạch bài học và số giờ đã được dự: 50

3. Kế hoạch bài học đạt yêu cầu: 50 chiếm 100% (trong đó 48/50 chiếm 96 % đạt yêu cầu ở mức độ tốt)
4. Kết quả giờ dạy:

Tổng số giờ	SX	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình	Yếu
50	01 (2%)	10(20%)	34 (68%)	4 (8%)	01 (2%)	0